

Số: 4640 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường,
hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện
dự án Khu tái định cư - dân cư Tân Vinh (đợt 18)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định; Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung khoản 10a Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu Kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB đối với 04 dự án tại Khu Đô thị Becamex A thuộc Phân khu 07, Khu Kinh tế Nhơn Hội;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện 04 dự án Khu tái định cư - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị

Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội tại Tờ trình số 186/TTr-HĐBT ngày 11/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Tân Vinh thuộc Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (đợt 18), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **88.736.996 đồng** (*Tám mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 86.997.055 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 1.739.941 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

2. Điều chỉnh tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB đã được phê duyệt tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

* Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Công ty cổ phần Becamex Bình Định.

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, cơ quan Thường trực của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện 04 dự án Khu tái định cư - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vân Canh; Giám đốc Công ty cổ phần Becamex Bình Định; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH
HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ - DÂN CƯ TÂN (ĐỢT 18)**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ thường trú	Thông tin thửa đất		Giá trị BT, HT VKT (đồng)	Giá trị BT, HT cây cối (đồng)	Giá trị BT, HT (đồng)
			Số thửa	Tờ bản đồ			
1	Nguyễn Văn Bình, vợ Nguyễn Thị Tâm	Tân Vinh	60	31	432.400		432.400
2	Nguyễn Văn Chi	Tân Vinh	58	31	648.600		648.600
3	Nguyễn Minh Hùng vợ Nguyễn Thị Khánh	Tân Vinh	164	6	12.865.056		12.865.056
4	Đoàn Thị Cảnh	Tân Vinh	57	31	6.000.314		6.000.314
5	Đoàn Thị Sinh	Tân Vinh	95	31	4.401.000		4.401.000
6	Trần Lộc	Tân Vinh	94	31	4.694.400		4.694.400
7	Võ Thị Lan	Tân Vinh	80	31	8.107.885		8.107.885
8	Nguyễn Thị Phận	Tân Vinh	59	31	27.598.800		27.598.800
9	Hồ Sĩ Lành vợ Phạm Thị Kim Ngọc	Tân Vinh	46	31		14.235.000	14.235.000
10	Nguyễn Đức Quang	Tân Vinh	56	6		8.013.600	8.013.600
I	Tổng giá trị BT, HT bổ sung						86.997.055
II	Chi phí phục vụ GPMB (2%)						1.739.941
III	Tổng cộng						88.736.996

Phụ lục số 02

**ĐIỀU CHỈNH TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI
KHOẢN 3 ĐIỀU 1 QUYẾT ĐỊNH SỐ 2308 NGÀY 26/6/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tổng giá trị BT, HT và chi phí phục công tác GPMB đã được phê duyệt tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tổng giá trị BT, HT và chi phí phục công tác GPMB được phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
1	Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp và tài sản trên đất cho một số hộ dân; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 115.993.380 đồng, trong đó: - Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 113.719.000 đồng. - Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 2.274.380 đồng.	Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp và tài sản trên đất cho một số hộ dân; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 176.984.688 đồng , trong đó: - Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 173.514.400 đồng. - Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 3.470.288 đồng.	Kèm theo điều chỉnh tổng giá trị BT, HT, chi phí phục vụ GPMB, Tổng cộng của Phụ lục 3, Quyết định 2308/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

